

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2020/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 06 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về hoạt động sáng kiến
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 06/TTr-SKHCN ngày 31 tháng 01 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký: Đặng Minh Hưng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Dương

(Ban hành theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND

ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định chi tiết về công nhận sáng kiến; Hội đồng sáng kiến; trách nhiệm quản lý nhà nước và kinh phí hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

b) Các nội dung khác không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến (*sau đây gọi tắt là Điều lệ Sáng kiến*) và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Thông tư 18/2013/TT-BKHHCN*).

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức; cá nhân trong phạm vi cơ sở có liên quan đến hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Nguyên tắc xét công nhận sáng kiến

1. Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện thường xuyên, khi có đơn yêu cầu công nhận sáng kiến của tác giả hoặc đồng tác giả sáng kiến (*sau đây gọi chung là tác giả sáng kiến*) và do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến (*sau đây gọi chung là người đứng đầu cơ sở*) quyết định.

2. Người đứng đầu cơ sở thành lập Hội đồng sáng kiến (trong trường hợp cần thiết) để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến, làm căn cứ quyết định việc công nhận sáng kiến. Tác giả sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến đó.

3. Sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở chính là tác giả sáng kiến thì sáng kiến đó phải được đánh giá thông qua Hội đồng sáng kiến. Người đứng đầu cơ sở không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến.

4. Việc xét công nhận sáng kiến phải bảo đảm tính chặt chẽ, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng thực chất; bảo đảm thuận lợi và tạo điều kiện tối đa cho tác giả sáng kiến.

Chương II **CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Điều 3. Yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Tác giả sáng kiến làm Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*theo Mẫu số 1 kèm theo Quyết định này*) và nộp tại cơ sở (nơi tác giả triển khai thực hiện sáng kiến hoặc nơi áp dụng sáng kiến lần đầu).

2. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm, kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

Điều 4. Tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận, ghi nhận vào Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*theo Mẫu số 2 kèm theo Quyết định này*) và gửi lại người nộp Giấy biên nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*theo Mẫu số 3 kèm theo Quyết định này*).

2. Trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét đơn và thực hiện các nội dung sau đây:

a) Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn 01 tháng để tác giả sửa chữa, bổ sung;

b) Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan và lưu giữ đơn, các tài liệu kèm theo đơn theo quy định;

c) Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

Điều 5. Xét công nhận sáng kiến

1. Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày ra thông báo chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

2. Người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ Sáng kiến. Trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này hoặc trong trường hợp xét thấy cần thiết, người đứng đầu cơ sở thành lập Hội đồng sáng kiến.

3. Người đứng đầu cơ sở cấp Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc căn cứ kết quả của Hội đồng sáng kiến (trong trường hợp thành lập Hội đồng sáng kiến), người đứng đầu cơ sở cấp Giấy chứng nhận sáng kiến (theo Mẫu số 4 kèm theo Quyết định này) và vào sổ công nhận sáng kiến (theo Mẫu số 5 kèm theo Quyết định này).

Trong trường hợp không công nhận sáng kiến, người đứng đầu cơ sở thông báo (nêu rõ lý do) cho tác giả có đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

4. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, nếu người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến.

Điều 6. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến

Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở công nhận sáng kiến có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến và thông báo cho tác giả, chủ đầu tư tạo ra sáng kiến trong các trường hợp sau đây:

1. Người nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến theo quy định của Điều lệ Sáng kiến.

2. Đối tượng được công nhận là sáng kiến không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 3 của Điều lệ Sáng kiến hoặc việc áp dụng, chuyển giao đối tượng đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

Chương III HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 7. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến gồm có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến.

2. Phiên họp của Hội đồng phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng và có ít nhất 2/3 số thành viên.

3. Hội đồng sáng kiến làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên Hội đồng độc lập cho điểm vào Phiếu đánh giá (theo Mẫu số 6 kèm theo Quyết định này).

4. Giải pháp được công nhận là sáng kiến phải đạt ít nhất 2/3 ý kiến của các thành viên Hội đồng đồng ý (số phiếu đạt) và được ghi vào Biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 7 kèm theo Quyết định này).

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ Sáng kiến và lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết của Hội đồng.
2. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 9. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sáng kiến**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.
2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:
 - a) Chủ trì, phối hợp với:
 - Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương, Báo Bình Dương, các Sở, Ban, ngành, đoàn thể có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về sáng kiến tại địa phương;
 - Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh Đoàn, các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, các hội nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến theo quy định; thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh;
 - b) Xem xét, quyết định chấp thuận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất, kỹ thuật mà tác giả là người đứng đầu cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến;
 - c) Tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm phổ biến sáng kiến, khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 14 và khoản 1, khoản 2 Điều 15 của Điều lệ Sáng kiến;
 - d) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiến hành thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các giải pháp có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp;
 - đ) Tư vấn, hỗ trợ cung cấp thông tin cho các tác giả sáng kiến trong việc tạo ra, hoàn thiện sáng kiến và khai thác sáng kiến trên cơ sở đề nghị của tác giả sáng kiến;

e) Định kỳ hàng năm, tổng hợp và báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh cho Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính:

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và dự toán do Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp để tham mưu theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện các hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo đúng quy định.

4. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức, chỉ đạo, phổ biến, tuyên truyền, triển khai công tác sáng kiến tại cơ sở theo thẩm quyền;

b) Có nhiệm vụ quản lý hoạt động sáng kiến, tổ chức thực hiện đăng ký, áp dụng và công nhận sáng kiến theo quy định;

c) Hàng năm lập dự toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động sáng kiến, gửi cơ quan tài chính để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Định kỳ hàng năm, trước ngày 20 tháng 12, báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến của cơ sở cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) *theo Mẫu số 8 kèm theo Quyết định này*).

Điều 10. Kinh phí hoạt động sáng kiến

1. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí cho hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh từ các nguồn: ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, được áp dụng theo Điều 2 của Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

2. Nội dung và mức chi cho hoạt động sáng kiến gồm: Hội đồng sáng kiến, phổ biến sáng kiến và khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo-được thực hiện theo nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các hoạt động sáng kiến có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Các cơ quan ả hà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký: Đặng Minh Hưng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU
(Kèm theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT	Tên biểu mẫu
Mẫu số 1	Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến
Mẫu số 2	Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến
Mẫu số 3	Giấy biên nhận
Mẫu số 4	Giấy chứng nhận sáng kiến
Mẫu số 5	Sổ công nhận sáng kiến
Mẫu số 6	Phiếu đánh giá
Mẫu số 7	Biên bản kiểm phiếu
Mẫu số 8	Báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến của cơ sở

MẪU 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi⁽¹⁾

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến:⁽²⁾

.....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến):⁽³⁾

.....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:⁽⁴⁾

.....

- ả gây sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử (ghi ngày sớm nhất):

.....

- Mô tả bản chất của sáng kiến:⁽⁵⁾

.....

- ả hững thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:⁽⁶⁾

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):⁽⁶⁾

.....

 Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm.....

Người nộp đơn
 (Họ tên và chữ ký)

- (1) Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến;
- (2) Tên “tác giả sáng kiến” (là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình) và “đồng tác giả sáng kiến” (là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến - nếu có); và tỷ lệ đóng góp của từng đồng tác giả;
- (3) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến;
- (4) Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin; ả ông lâm ngư nghiệp và môi trường; Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải; Dịch vụ (ngân hàng, giáo dục, y tế...); khác...
- (5) Mô tả bản chất của sáng kiến
 - Về nội dung của sáng kiến: Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết;
 - Về khả năng áp dụng của sáng kiến: nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kê cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào;
- (6) Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp trong đơn theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng giải pháp lần đầu, kê cả áp dụng thử tại cơ sở theo các nội dung sau: So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó); Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.

MẪU 02

.....⁽¹⁾.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ TIẾP NHẬN ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Stt	Tác giả sáng kiến hoặc đồng tác giả	Tên sáng kiến	Ngày nộp đơn	Ngày trả kết quả	Ghi chú

⁽¹⁾ Tên cơ sở công nhận sáng kiến;

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
Số.....

.....⁽¹⁾.....

Đã nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến do⁽²⁾

.....

ả ộp ngày..... để yêu cầu công nhận sáng kiến⁽³⁾

.....

Tài liệu kèm theo gồm:

.....

.....

.....

Kết quả xem xét Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến sẽ được thông báo cho người nộp đơn chậm nhất vào ngày:

....., ngày tháng năm.....

Người nhận
 (Họ tên và chữ ký)

⁽¹⁾ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến;

⁽²⁾ Họ tên, đơn vị, chức vụ (nếu có), nơi công tác của người nộp đơn;

⁽³⁾ Tên sáng kiến.

MẪU 04

(1)
.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

(2)
.....

Chứng nhận

(Các) Ông/Bà:

1. Ông/Bà: (chức danh (nếu có)).....

(nơi làm việc/cư trú)

2. Ông/Bà, (chức danh (nếu có)).....

(nơi làm việc/cư trú).....

3. Ông/Bà....., (chức danh (nếu có)).....

(nơi làm việc/cư trú)

là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến ⁽³⁾:

.....

do chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là ⁽⁴⁾:

.....

.....

Số:

....., ngày tháng năm.....

GIÁM ĐỐC

Giấy Chứng nhận sáng kiến số:

1. Tóm tắt nội dung sáng kiến:

2. Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến:

(1) Tên cơ sở công nhận sáng kiến;

(2) Chức danh của Thủ trưởng cơ sở yêu cầu công nhận sáng kiến;

(3) Tên sáng kiến được công nhận;

(4) Trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

(1)
.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Stt	Tác giả sáng kiến hoặc đồng tác giả	Tên sáng kiến	Kết quả xét công nhận sáng kiến		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày ký, người ký quyết định công nhận sáng kiến	Số thông báo, ngày ký, người ký thông báo từ chối công nhận sáng kiến	

(1) Tên cơ sở công nhận sáng kiến;

MẪU 06

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

1. Tên sáng kiến:
2. Tác giả sáng kiến:
3. Họ và tên thành viên Hội đồng:
4. Đánh giá của thành viên Hội đồng:

TT	Tên chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
	<p>Tính mới: Đạt khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không trùng với nội dung của sáng kiến trong yêu cầu công nhận sáng kiến nộp trước; - Chưa bị bộc lộ công khai trong phạm vi cơ sở bằng mọi hình thức trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được; - Không trùng với sáng kiến của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến; - Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện. <p><i>(Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó)</i></p>		
	<p>Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực</p> <p>(Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động quản lý của đơn vị, nâng cao chất lượng công việc, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật,...), hoặc lợi ích xã hội (ví dụ nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, ...).</p>		
	Kết quả		

Tiêu chuẩn phân loại sáng kiến: Sáng kiến được đánh giá được phân thành 2 loại đạt và không đạt

- Các sáng kiến có hai tiêu chí đạt thì được công nhận là **đạt**
- Các sáng kiến có một hoặc hai tiêu chí không đạt thì là **không đạt**

5. Nhận xét :

- Tính mới:

.....
.....
.....

- Hiệu quả kinh tế:

.....
.....
.....

- Hiệu quả về lợi ích xã hội

.....
.....
.....

- Các ý kiến khác:

.....
.....
.....

....., ngày tháng năm.....

Thành viên Hội đồng

⁽¹⁾Tên cơ sở công nhận sáng kiến;

MẪU 07

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU****1. Tên sáng kiến:****2. Tên tác giả:**.....**3. Quyết định thành lập Hội đồng xét sáng kiến****4. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:**

- Số phiếu phát ra:

- Số phiếu thu về :

- Số phiếu hợp lệ:

- Số phiếu đánh giá ở mức đạt, không đạt tổng số phiếu hợp lệ:...../.....

· Đạt:/.....

· Không đạt/.....

5. Kết luận: (Sáng kiến được đánh giá ở mức “Đạt” khi có ít nhất 2/3 số phiếu đánh giá “Đạt” trên tổng số thành viên Hội đồng có mặt)· Đạt · Không đạt

....., ngày tháng năm.....

Thư ký**Chủ tịch hội đồng**

(1) Tên cơ sở công nhận sáng kiến;

MẪU 08

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN
CỦA**

(Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương**I. Công nhận sáng kiến:**

1. Lĩnh vực hoạt động của Cơ quan/Đơn vị:
2. Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến:
3. Tổng số sáng kiến được công nhận:
4. Biểu tổng hợp:

tt	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Mô tả tóm tắt bản chất của sáng kiến	Lợi ích kinh tế-xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến

II. Áp dụng, chuyển giao sáng kiến:

1. Áp dụng sáng kiến:
 - Tổng số sáng kiến đang được áp dụng:
 - Tổng mức đầu tư của ả hà nước:
 - Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng:
 - Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến:
 - Biểu tổng hợp:

TT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Mức đầu tư của Nhà nước để tạo ra sáng kiến	Hiệu quả áp dụng (Tiền làm lợi và các lợi ích khác)	Thù lao trả cho tác giả

2. Chuyển giao sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến được chuyển giao:

- Tổng số tiền thu từ chuyển giao sáng kiến:
- Biểu tổng hợp:

TT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Giá chuyển giao	Số lần chuyển giao	Thù lao trả cho tác giả

III. Các biện pháp khuyến khích, phổ biến sáng kiến:

1. Kết quả triển khai các hoạt động khuyến khích phong trào lao động sáng tạo, phổ biến sáng kiến

.....

2. ả lương, nâng bậc trước thời hạn:

- Tổng số cán bộ được nâng lương/nâng bậc trước thời hạn :
- Biểu tổng hợp:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Tình trạng áp dụng (Đang áp dụng/Áp dụng thử)

3. Ưu tiên cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến được cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến:

- Biểu tổng hợp:

TT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Kinh phí hỗ trợ của tư nhân (nếu có)	Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước (nếu có)	Dự kiến kết quả (khả năng mang lại lợi ích của sáng kiến)

V. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến:

STT	Họ và tên tác giả	Tên sáng kiến	Lý do hủy bỏ

Nơi nhận:

Thủ trưởng Cơ quan/Đơn vị
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)